

Số: /QĐ-TTYT

Hoài Nhơn, ngày tháng 10 năm 20223

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt kết quả lựa nhà thầu**

### **Gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn**

## **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 về việc Quy định chi tiết sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư 02/2020/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ tài Chính về việc quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-*

*UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-SYT ngày 18/7/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTYT ngày 22/8/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT), gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ E-HSDT của các Nhà thầu tham gia dự thầu, gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ kết quả Báo cáo đánh giá E-HSDXKT ngày 15/9/2023 và báo cáo đánh giá E-HSDXTC ngày 29/9/2023 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá E-HSDT của các nhà thầu tham dự, gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng ngày 09/10/2023 giữa Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn và Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Nam Phú thực hiện gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ kết quả Báo cáo thẩm định ngày 18/10/2023 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;*

*Theo đề nghị của Ban mua sắm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Nam Phú.  
Địa chỉ: 489 Bạch Đằng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Tên, loại hàng hóa, số lượng và giá cả: theo phụ lục đính kèm.
- Giá trúng thầu: 175.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*), Giá này là giá trọn gói, đã bao gồm Thuế VAT, chi phí Phí thẩm định

và lệ phí cấp giấy phép và tất cả các chi phí khác có liên quan và giá này hiện theo đúng quy định về định mức tại các văn bản quy định hiện hành của nhà nước.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Phương thức hợp đồng: Trọn gói.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thu dịch vụ khám chữa bệnh năm 2023.

**Điều 2.** Giao Ban mua sắm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tổ chức triển khai thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và thực hiện nhiệm vụ mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Ban mua sắm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Nam Phú chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Lãnh đạo đơn vị;
- TTTĐT đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Hữu Vinh**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /10/2023 của TTYT Hoài Nhơn)

DVT: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ CHUYÊN GIA (CHI PHÍ TRỰC TIẾP)</b>				<b>141.003.060</b>
<b>I.1</b>	<b>Chi phí nhân công khảo sát thực địa dự án</b>				<b>5.080.000</b>
-	Khảo sát hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật	công	5	254.000	1.270.000
-	Khảo sát hiện trạng kinh tế - xã hội khu vực dự án	công	5	254.000	1.270.000
-	Tổng hợp điều tra khảo sát hiện trạng kinh tế - xã hội	công	10	254.000	2.540.000
<b>I.2</b>	<b>Biên tập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường</b>				<b>135.923.060</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí chuyên gia viết báo cáo</b>				<b>115.384.600</b>
<i>a</i>	<i>Chương I. Thông tin chung về dự án đầu tư</i>				
-	Mô tả các thông tin của chủ dự án đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng dự án.	công	10	576.923	5.769.230
-	Mô tả quy mô của dự án, công suất của dự án, nguyên vật liệu xây dựng dự án, nguồn cung cấp điện, nước của dự án.	công	10	576.923	5.769.230
<i>b</i>	<i>Chương II. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường</i>				
-	Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh phân vùng môi trường	công	10	576.923	5.769.230
-	Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải	công	10	576.923	5.769.230
<i>c</i>	<i>Chương III. Đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư</i>				
-	Mô tả hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật khu vực thực hiện dự án	công	10	576.923	5.769.230
-	Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án	công	10	576.923	5.769.230
-	Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí nơi thực hiện dự án	công	10	576.923	5.769.230

<i>d</i>	<i>Chương IV. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư</i>				
-	Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án				
+	Thuyết minh chi tiết về quy mô, công suất, công nghệ của công trình thu gom, xử lý nước thải	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả vị trí, biện pháp bảo vệ môi trường của khu vực lưu giữ tạm thời của các loại CTR: CTR sinh hoạt, CTR xây dựng, CTNH.	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng dự án.	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung trong quá trình thi công xây dựng dự án.	công	10	576.923	5.769.230
-	Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành				
+	Mô tả công trình, biện pháp xử lý nước thải	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả biện pháp lưu giữ, xử lý CTR	công	10	576.923	5.769.230
+	Mô tả công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung	công	10	576.923	5.769.230
+	Đề xuất phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	công	10	576.923	5.769.230
<i>e</i>	<i>Chương V. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường</i>				
-	Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường nước thải: Liệt kê các nguồn phát sinh, lưu lượng xả thải, vị trí xả thải, nguồn tiếp nhận nước thải	công	10	576.923	5.769.230
<i>f</i>	<i>Chương VI. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường của dự án</i>				
-	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án	công	10	576.923	5.769.230
-	Chương trình quan trắc chất thải	công	10	576.923	5.769.230
<i>g</i>	<i>Chương VII. Cam kết của chủ dự án đầu tư</i>	công	10	576.923	5.769.230
<b>2</b>	<b>Thiết kế các sơ đồ, bản vẽ phục vụ lập báo cáo</b>				<b>11.538.460</b>

-	Sơ đồ vị trí lấy mẫu môi trường	công	10	576.923	5.769.230
-	Tổng hợp sơ đồ liên quan	công	10	576.923	5.769.230
<b>3</b>	<b>Chi phí tổng kết hoàn thiện báo cáo GPMT</b>	<b>Báo cáo</b>	<b>1</b>	<b>9.000.000</b>	<b>9.000.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>				<b>23.002.256</b>
<b>II.1</b>	<b>Chi phí phục vụ thành lập hội đồng thẩm định</b>				<b>15.002.256</b>
1	Chi phí Thuê xe đưa đón khảo sát thực địa	Chuyến	1	1.002.256	1.002.256
2	Chi phí phục vụ đoàn đi thực địa (phục vụ hội đồng thẩm định, chuẩn bị báo cáo,..)	Trọn gói	1	4.000.000	4.000.000
3	Chi phí phục vụ họp hội đồng thẩm định	Hội đồng	1	10.000.000	10.000.000
<b>II.2</b>	<b>Chi phí vật liệu, nhiên liệu</b>				<b>8.000.000</b>
1	In ấn báo cáo đề xuất cấp GPMT nộp thẩm định	tập	7	350.000	2.450.000
2	In ấn báo cáo đề xuất cấp GPMT nộp phê duyệt	tập	5	390.000	1.950.000
3	In ấn đóng gáy báo cáo đề xuất cấp GPMT nộp phê duyệt gửi Sở TNMT	tập	5	450.000	2.250.000
4	Nhân bản báo cáo đề xuất cấp GPMT phê duyệt giao nộp chủ đầu tư	tập	3	450.000	1.350.000
<b>III</b>	<b>LỆ PHÍ CẤP PHÉP MÔI TRƯỜNG</b>	<b>Phí</b>	<b>1</b>	11.000.000	11.000.000
<b>IV</b>	<b>TỔNG CỘNG ĐÃ BAO GỒM THUẾ</b>				<b>175.005.316</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>				<b>175.000.000</b>